

Áp dụng phương pháp dạy học giao tiếp vào phát triển kỹ năng nghe, nói tiếng Anh cho sinh viên hệ chất lượng cao Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Lê Thị Chinh*

*Th.S. Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội

Received: 08/03/2024; Accepted: 19/03/2024; Published: 28/3/2024

Abstract: *Of all the methods of teaching foreign languages, the communicative method is the best approach in developing listening and speaking skills of university students. However, when using this method in teaching our graduate students, we have a lot of difficulties. Obviously, such difficulties, communicative method cannot be used effectively in teaching listening and speaking skills to the target students. Their ability of speaking and listening is very limited, in other words, theirs cannot satisfy the needs of our modern time. Some of our recommendations to both authorities and teachers are suggested to improve the teaching and learning of English in general and listening and speaking skills in specific.*

Keywords: *Teaching method, Communicative Language Teaching (CLT), listening skill, speaking skill*

1. Đặt vấn đề

Trong giai đoạn hội nhập ngày nay, nhu cầu học ngoại ngữ, nhất là nhu cầu giao tiếp bằng tiếng Anh ngày càng lớn, đặc biệt là trong sinh viên hệ chất lượng cao. Giao tiếp thành thạo tiếng Anh chẳng những đáp ứng nhu cầu công việc của sinh viên mà còn giúp sinh viên có nhiều cơ hội để khám phá thế giới; giao tiếp với người nước ngoài; đạt được các cơ hội du học... Khả năng giao tiếp trở thành mục tiêu chính của việc dạy và học ngoại ngữ ở Việt nam. Đây thực sự là một đòi hỏi cấp thiết trong chương trình đào tạo ngoại ngữ của nhà trường. Tuy nhiên, ở trường Đại học khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà nội, việc phát triển kỹ năng nghe, nói cho sinh viên hệ chất lượng cao gặp nhiều khó khăn, bất cập và chưa được chú trọng một cách đúng mức. Chính vì vậy, sau khoá học đa số sinh viên hệ chất lượng cao vẫn cảm thấy rất bối rối, lúng túng hay thậm chí là bất lực trong giao tiếp bằng ngoại ngữ.

2. Nội dung nghiên cứu

Trong những phương pháp giảng dạy ngoại ngữ đã được thừa nhận trên thế giới như phương pháp ngữ pháp dịch, phương pháp trực tiếp, phương pháp nghe, nói, phương pháp nghe nhìn, phương pháp giao tiếp thì phương pháp giao tiếp (Communicative Language Teaching - CLT) chứng tỏ những ưu thế vượt trội trong việc dạy kỹ năng nghe, nói. Phương pháp này đã và đang đem lại một cách thức mới, thiết

thực và hiệu quả trong việc biên soạn chương trình, lựa chọn giáo trình, trong giáo học pháp và trong các hoạt động của lớp học.

Tương tác đóng vai trò trung tâm trong việc áp dụng phương pháp CLT, giúp học viên thương lượng ý nghĩa và đạt được mục tiêu giao tiếp (Long, 1983). Quá trình tương tác này hỗ trợ việc học ngôn ngữ và xây dựng sự tự tin của người học khi sử dụng ngôn ngữ (Ellis, 1999).

Trong CLT, tài liệu học và các tình huống giao tiếp thực tế rất quan trọng (Nunan, 1989). Học viên tham gia học thông qua báo chí, quảng cáo, và cuộc phỏng vấn, từ đó nâng cao khả năng hiểu và sản sinh ngôn ngữ trong các bối cảnh đa dạng (Brown, 2001).

Độ chính xác và lưu loát trong việc tiếp nhận và sản sinh ngôn ngữ là mục tiêu của phương pháp CLT (Larsen-Freeman, 2000). Trong khi sự lưu loát được ưu tiên, sự chú ý đến độ chính xác cũng được quan tâm, với việc sửa lỗi nhằm tăng cường năng lực (Lightbown & Spada, 2013).

2.1. Phương pháp nghiên cứu

- Nghiên cứu tài liệu
- Quan sát thực tế
- Bảng câu hỏi phỏng vấn

Câu hỏi đặt ra: Phương pháp giao tiếp được sử dụng có hiệu quả trong việc giảng dạy kỹ năng nghe, nói cho sinh viên hệ chất lượng cao trường ĐH Đại học khoa học xã hội và Nhân văn hay không?

Những câu hỏi phụ là:

- Giảng viên dạy ngoại ngữ cho sinh viên hệ chất lượng cao áp dụng phương pháp giao tiếp vào việc dạy kỹ năng nghe, nói như thế nào?

- Những khó khăn mà các giảng viên gặp phải khi dạy kỹ năng nghe nói như thế nào?

- Những khó khăn mà sinh viên hệ chất lượng cao gặp phải trong quá trình học nghe, nói là gì?

- Giảng viên và sinh viên khắc phục khó khăn như thế nào?

- Kết quả của việc áp dụng phương pháp giao tiếp vào giảng dạy kỹ năng nghe, nói cho sinh viên hệ chất lượng cao như thế nào?

Để trả lời được những câu hỏi trên, phương pháp thu thập số liệu phỏng vấn trực tiếp được sử dụng. Những người cung cấp thông tin được chia thành 2 nhóm:

+ Nhóm 1: 10 giảng viên dạy ngoại ngữ cho sinh viên hệ chất lượng cao

+ Nhóm 2: 60 sinh viên hệ chất lượng cao trường Đại học khoa học xã hội và Nhân văn.

2.2. Kết quả nghiên cứu và diễn giải về kết quả nghiên cứu

Kết quả khảo sát cho thấy trở ngại lớn đối với việc dạy ngoại ngữ là trình độ sinh viên trong lớp học không đồng đều. Ngoài ra, sinh viên thiếu tự tin, ít bộc lộ mình, rụt rè và phản ứng chậm. Đây là yếu tố tâm lý ảnh hưởng tiêu cực đối với việc học ngoại ngữ nhất là đối với việc trau dồi kỹ năng nghe, nói của sinh viên.

Giáo trình được sử dụng cho sinh viên hệ chất lượng cao trường ĐHKHXHNV bộ giáo trình *Unlock 3*, Cambridge University Press. Đây là một giáo trình thích hợp để phát triển kỹ năng giao tiếp vì các kỹ năng có thể dễ dàng lồng ghép. Ngoài những mặt tích cực của giáo trình, 55% số sinh viên được phỏng vấn cho rằng không thông hiểu về nền văn hoá của nước bạn có thể dẫn tới sự hiểu nhầm, sự xáo trộn hay thậm chí sự chán nản đối với một số bài tập hay những hoạt động rèn luyện các kỹ năng ở trong bài. Trong nhiều hoạt động luyện nghe, nói, do không hiểu rõ về văn hoá của ngôn ngữ đích, sinh viên không biết nói gì hay nói được rất ít về chủ đề đó hay thậm chí còn gây ra sự hiểu nhầm. Chẳng hạn bài luyện nghe, nói về chủ đề những phong tục, tập quán ở những nơi xa xôi. Cụ thể 89% sinh viên được hỏi cho rằng họ không biết địa danh Dagestan_Unit 2 ở đâu vì thế họ thường không biết nói gì trong hoạt

động nói giảng viên yêu cầu chia sẻ những điều họ biết về nơi này.

6/10 giảng viên cho rằng các chủ đề trong sách thì thú vị nhưng các hoạt động nghe, nói lại không phù hợp với trình độ của sinh viên, không làm cho sinh viên thích thú. Tại sao lại có tình trạng trên? Câu trả lời là trình độ của sinh viên không đáp ứng được yêu cầu về kỹ năng nghe, nói của giáo trình, dẫn đến việc sinh viên không cảm thấy thích thú hay hào hứng với các hoạt động nghe, nói. Có thể đối với phần lớn sinh viên, phần ngữ pháp, phần đọc và phần viết không khó nhưng phần nghe, nói thì lại không phù hợp với trình độ của họ. Trên thực tế, kỹ năng đọc và viết của sinh viên có thể ở trình độ trung cấp hay hơn thế nhưng kỹ năng nghe, nói của họ chỉ ở trình độ sơ cấp. Đây là một trong những khó khăn của cả giảng viên và sinh viên trong việc dạy và học kỹ năng nghe, nói.

Bên cạnh đó, 7/10 giảng viên và 47/60 sinh viên cho rằng đa số phòng học ngoại ngữ được bố trí bàn ghế liền nhau thành một dãy, khó di chuyển được, vì vậy không thuận tiện cho các hoạt động luyện nói (thảo luận nhóm, đóng vai ...), triển khai dạng bài tập Jigsaw (Trao đổi thông tin); Information gap (Điền thông tin còn thiếu). Các giảng viên chỉ tổ chức lớp ngồi theo hàng và ngồi đối mặt với nhau trong giờ luyện nghe, nói. Giảng viên không thể tổ chức lớp theo những cách khác như sinh viên ngồi hình tròn hay ngồi hình chữ U. Việc thay đổi các cách tổ chức lớp là việc khá quan trọng trong giảng dạy kỹ năng nghe, nói. Giảng viên có thể áp dụng nhiều loại hoạt động nghe, nói trong lớp hơn. Sinh viên sẽ cảm thấy hào hứng hơn, mới mẻ hơn, được giao tiếp với nhiều người hơn. Bàn ghế cho một phòng học ngoại ngữ lý tưởng là từng bộ bàn ghế rời nhau, di chuyển dễ dàng trong lớp, khi sinh viên di chuyển theo nhóm, theo tổ trong lớp có thể di chuyển cả bàn ghế luôn. Ngoài ra, lớp học ngoại ngữ thường khá đông từ 30 đến 40 sinh viên, có lớp lên tới hơn 40 sinh viên.

3. Kết luận và đề xuất

3.1. Kết luận

Tóm lại, hầu hết giảng viên gặp nhiều khó khăn khi áp dụng phương pháp giao tiếp vào giảng dạy ngoại ngữ: trình độ của sinh viên không đáp ứng được yêu cầu của giáo trình về kỹ năng nghe, nói; lớp học thì đông; sinh viên không tự tin, e ngại, thiếu khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, thiếu kiến thức nền và kiến thức về ngôn ngữ mà sinh viên đang học quá

hạn chế; phương pháp ngữ pháp dịch theo kiểu phổ thông ăn sâu vào sinh viên; bản ghế phục vụ giảng dạy không thích hợp cho việc giảng dạy kỹ năng nghe, nói. Chính vì những khó khăn đó mà phương pháp giao tiếp vẫn chưa thể được áp dụng một cách có hiệu quả. Khả năng nghe, nói của sinh viên vẫn chưa được phát huy tối đa.

3.2. Đề xuất

Sau đây là một số đề xuất nhằm cải thiện việc dạy và học kỹ năng nghe, nói của sinh viên trường ĐHKHXHNV:

* Ở cấp độ quản lý:

Thường xuyên tổ chức các hội thảo về phương pháp giảng dạy có sự tham gia của các chuyên gia về lĩnh vực này và các buổi sinh hoạt chuyên môn theo tổ để trao đổi kinh nghiệm giảng dạy: phổ biến những kiến thức về sử dụng các phương tiện hiện đại trong giảng dạy; biên soạn các dạng bài tập luyện kỹ năng phù hợp với chương trình cũng như là trình độ của sinh viên nhằm làm cho bài giảng thêm lôi cuốn: Tập bài bổ trợ kỹ năng nghe, nói cho sinh viên từ trình độ sơ cấp là rất cần thiết. Ngoài ra, cần có kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng, kinh nghiệm cho các cán bộ giảng dạy trẻ nhất là những giảng viên trẻ mới bước vào nghề như dự giờ rút kinh nghiệm.

Xây dựng các bài giảng, giáo trình riêng cho các đối tượng sinh viên nhằm đáp ứng mục tiêu của chương trình cũng như nhu cầu của sinh viên. Đối với những giáo trình nhập ngoại, khoa cần phải có chương trình linh hoạt hơn: không nên ép buộc buổi này giảng viên này phải dạy hết những phần này trong sách để rồi buổi sau giảng viên khác lại tiếp những phần khác. Để dạy hết những phần trong sách theo lịch trình giảng viên hầu như phải tận dụng hết thời gian trên lớp. Sinh viên cũng quen với trình tự phải hết phần này mới sang phần khác Thế là các giảng viên cứ phải cố ép mình vào giáo trình: sách bảo làm gì thì làm vậy, lâu rồi thành quen. Đây là một lý do khách quan khiến giảng viên lệ thuộc quá nhiều vào giáo trình đến nỗi thụ động.

* Ở cấp độ giảng viên:

Không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Cập nhật các phương pháp, kiến thức mới về giảng dạy. Tích cực khai thác sử dụng các thiết bị hiện đại vào việc dạy tiếng, trao đổi kinh nghiệm với các bạn đồng nghiệp. Đối với các giảng viên trẻ, cần tích cực dự giờ các giảng viên có kinh nghiệm; chủ

động đưa ra những ý kiến đóng góp hay những sáng kiến về phương pháp.

Dành thời gian thích đáng cho việc chuẩn bị bài trước khi lên lớp: việc chuẩn bị bài lên lớp không đơn thuần là trả lời các câu hỏi trong sách mà phải xem xét các mục tiêu của bài học đó là gì, từ đó quyết định các hoạt động được tổ chức trong lớp nhằm đạt được mục tiêu đó. Không phải tất cả các hoạt động hay bài tập trong sách đều thích hợp với đối tượng mà mình dạy và trình độ của các sinh viên. Không lệ thuộc quá nhiều vào giáo trình. Những hoạt động trong sách đôi khi không hoàn toàn phù hợp với tình huống thực tế, những phong tục tập quán của Việt nam hay những hiểu biết chung của sinh viên Việt nam nhất là những giáo trình nhập ngoại. Các giáo trình nhập ngoại cần phải có sự điều chỉnh về mặt nội dung cũng như là cách thức tiến hành các hoạt động cho tới khi chúng ta có giáo trình riêng do chính chúng ta biên soạn cho phù hợp với sự quan tâm thích thú và nhu cầu của sinh viên. Như vậy có lúc giảng viên phải thêm dạng bài này bớt dạng bài tập kia trong sách, cũng có lúc phải thay đổi nội dung của bài tập để phù hợp sinh viên, với trình độ và nhu cầu của sinh viên từ đó mới có thể tận dụng hiệu quả thời gian trên lớp và gây hứng thú cho người học nhằm đạt được mục tiêu của bài học và của chương trình.

Như vậy, để thành công trong các hoạt động nghe, nói, trong các giờ luyện kỹ năng nghe, nói cho sinh viên, giảng viên là người khởi xướng và thúc đẩy các hoạt động giao tiếp; giảng viên còn là người quan sát, quản lý, người hướng dẫn, người cố vấn, khuyến bảo và đôi khi còn là những người tham gia giao tiếp.

Tài liệu tham khảo

1. Brown, H. D. (2001). *Teaching by Principles: An Interactive Approach to Language Pedagogy*. Longman.
2. Ellis, R. (1999). *Task-based language learning and teaching*. Oxford University Press.
3. Larsen-Freeman, D. (2000). *Techniques and Principles in Language Teaching*. Oxford University Press.
4. Nunan, D. (1989). *Designing Tasks for the Communicative Classroom*. Cambridge University Press.
5. Richards, J. C., & Rodgers, T. S. (2001). *Approaches and Methods in Language Teaching*. Cambridge University Press.